

Số: 724/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực
An toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước
của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá
thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 31/TTr-SCT
ngày 08 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa **01 (Một)** thủ tục hành chính
trong Lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước
của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ phương án đơn giản
hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, xây dựng Báo cáo
kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024, tham
mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kiến nghị Bộ Công Thương và các cơ quan,
đơn vị có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công
Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH VĨNH LONG

*(Kèm theo Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

A. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện (Mã thủ tục: 2.000591.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ 25 ngày làm việc giảm xuống còn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Số ngày cắt giảm: 10 ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính nêu trên tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi đơn giản hóa: 6.205.600 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi đơn giản hóa: 3.723.360 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.482.240 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.